

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 16-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm

2. Ông Tạ Kỳ Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trường tiểu học Nguyễn Văn Châu - khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NTK (X), sinh năm 19.., tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp ., xã XTS, huyện HM, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NTD và bà DTTL; vợ: TTBH (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Tại bản án số 04/2018/HS-ST ngày 08-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 02-4-2022, đến ngày 11-4-2022 bị tạm giam đến nay, “có mặt”.

2. BTN (C), sinh năm 19.., tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp ., xã XTS, huyện HM, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: BVN và bà DTMC; vợ: NTN (không có đăng

ký kết hôn) và có 02 người con; tiền án: Tại bản án số 189/2020/HS-ST ngày 02-02-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa đủ thời hạn để được xóa án tích, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Bản án số 105/2014/HS-ST ngày 28-5-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”; bị tạm giữ ngày 02-4-2022, đến ngày 11-4-2022 bị tạm giam đến nay, “có mặt”.

3. NTA (Heo), sinh năm 19.., tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp ., xã XTS, huyện HM, Thành phố H, nơi cư trú hiện nay; ấp A, xã TTD, huyện CC, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác định, mẹ: bà NTD; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Bản án số 149/2014/HS-ST ngày 23-7-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ ngày 02-4-2022, đến ngày 11-4-2022 bị tạm giam đến nay, “có mặt”.

Bị hại: Ông PVQ, sinh năm 19..; Địa chỉ: khu phố AP, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN; “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02-4-2022, tại nhà K thuộc ấp ., xã XTS, huyện HM, Thành phố H, NTA rủ Kvà BTN đến khu vực thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản để trộm cắp hoặc cướp giật, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Cả ba bàn bạc, thống nhất chuẩn bị 01 cây đoản, 02 cây dao xếp, 01 bình xịt hơi cay và phân công nhiệm vụ cụ thể từng người, K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, biển số 61N1-050.67 chở N để N trực tiếp trộm cắp hoặc cướp giật tài sản; TA điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59M1-323.60 làm nhiệm vụ cảnh giới, chạy xe cản trở, gây khó khăn không cho người dân truy đuổi để dễ dàng tẩu thoát. Đến 09 giờ cùng ngày, cả ba lưu thông trên Quốc lộ 22 đến khu vực khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì N nhìn thấy ông PVQ điều khiển xe mô tô biển số 59Z1-351-83 chạy theo chiều ngược lại chở theo bà NMT, trong túi áo của ông Q có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20, màu xám xanh. Lúc này, N chỉ cho K biết, K bấm còi xe thông báo cho TA biết, cả ba cùng nhau quay đầu xe lại chạy theo ông Q. Lúc này, TA chạy xe mô tô vượt lên trước cảnh giới, K điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của ông Q để N dùng tay giật lấy điện thoại thì bị ông Q phát hiện dùng chân đạp xe té ngã. K bị người dân xung quanh vây bắt, N dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi để chạy qua xe mô tô của TA chở đi đến khu vực chợ Suối Sâu thì bị bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 04-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 trị giá 2.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G, số Imei 1: 869904051824970, số Imei 2: 869904051824962 và một sim số 0924268099 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 352235581909997, số Imei 2: 352235581910219 và một sim số 0906776441 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số Imei 1: 810221600823548, số Imei 2: 810222600823546, hai sim số 0823776407 và 0528361139 đã qua sử dụng; 01 bình xịt dạng hình trụ tròn, cao 14,5cm, dung tích 110ml, nắp đậy màu đen, thân bình màu xanh có ghi chữ American Style Nato Super Paralisant; 01 cây đoản bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dạng hình chữ L, một cạnh dài 13,5cm và một cạnh dài 10,5cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 23cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 10cm, phần cán dao màu đen dài 13cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm, phần lưỡi dao màu đen dài 10,5cm, phần cán dao màu đen dài 13,5cm; 01 biển số xe mô tô số 61N1-050.67; 01 xe mô tô biển số 59N1-323.60, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, không tìm thấy số máy, số khung, dung tích xi lanh 135cm³.

Qua xác minh thể hiện K, TA và N không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTrB ngày 15-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo K, N, TA về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo các bị cáo K, N, TA phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo K từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Xử phạt bị cáo N từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo TA từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, nên không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại ông Q vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào lúc 09 giờ ngày 02-4-2022, trên Quốc lộ 22, đoạn đường thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, K, TA và N đã cùng nhau bàn bạc, phân công vai trò và sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 của ông Q trị giá 2.700.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền tiêu xài, không chịu lao động lương thiện để sinh sống, muốn hưởng lợi sung sướng trên công sức lao động của người khác, bất chấp pháp luật từ đó dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội, các bị cáo chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cụ thể:

- Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo K là chủ mưu cầm đầu trong vụ án này, khởi sướng rữ rề bị cáo N cùng bị cáo TA bàn bạc phân công vai trò cụ thể, chuẩn bị công cụ là 01 cây đoản, 02 cây dao xếp, 01 bình xịt hơi cay và phương tiện là xe mô tô để cùng nhau thực hiện tội phạm là đồng phạm có tổ chức. Bị cáo K điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của ông Q để bị cáo N dùng tay giật lấy điện thoại, lúc bị cáo K bị người dân vây bắt, bị cáo N dùng bình xịt xịt hơi cay để tẩu thoát. Về nhân thân

bị cáo K có 01 tiền án bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 08-01-2018, chưa được xóa án tích; bị cáo N có nhân thân xấu vào ngày 28-5-2014, bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, đã chấp hành xong, bị cáo N còn có 01 tiền án bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 02-02-2020, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, các bị cáo K và N vẫn không tự nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ít cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo K và N là tái phạm, nên phải chịu mức án cao nhất ngang bằng nhau trong vụ án này.

Đối với bị cáo TA cùng với bị cáo K, N thực hiện tội phạm là người cảnh giới, bị cáo có nhân thân xấu vào 23-7-2014, bị kết án 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nên bị cáo phải chịu mức án tiếp theo sau bị cáo K và N.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo K và N có 01 tiền án chưa được xóa là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G, số Imei 1: 869904051824970, số Imei 2: 869904051824962 và một sim số 0924268099 đã qua sử dụng của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 352235581909997, số Imei 2: 352235581910219 và một sim số 0906776441 đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số Imei 1: 810221600823548, số Imei 2: 810222600823546, hai sim số 0823776407 và 0528361139 đã qua sử dụng của bị cáo TA; 01 xe mô tô biển số 59N1-323.60, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, không tìm thấy số máy, số khung, dung tích xi lanh 135cm³ của bị cáo TA dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bình xịt dạng hình trụ tròn, cao 14,5cm, dung tích 110ml, nắp đậy màu đen, thân bình màu xanh có ghi chữ American Style Nato Super Paralissant; 01 cây đoản bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dạng hình chữ L, một cạnh dài 13,5cm và một cạnh dài 10,5cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 23cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 10cm, phần cán dao màu đen dài 13cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm, phần lưỡi dao màu đen dài 10,5cm, phần cán dao màu đen dài 13,5cm; 01 biển số xe mô tô số 61N1-050.67 không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

- Đối với tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt bị hại ông Q đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại SaTria (FU150MF), màu đen, biển số 61N1-050.67 là của anh LMH, có biển số thật là 59G2-587.87 bị mất trộm ngày 21-12-2021 trên địa bàn quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo K, N, TA phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NTK (X) 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2022.

- Xử phạt bị cáo BTN (C) 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2022.

2. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NTA (TH) 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-4-2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G, số Imei 1: 869904051824970, số Imei 2: 869904051824962 và một sim số 0924268099 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 352235581909997, số Imei 2: 352235581910219 và một sim số 0906776441 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số Imei 1: 810221600823548, số Imei 2: 810222600823546, hai sim số 0823776407 và 0528361139 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 59N1-323.60, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, không tìm thấy số máy, số khung, dung tích xi lanh 135cm³.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt dạng hình trụ tròn, cao 14,5cm, dung tích 110ml, nắp đậy màu đen, thân bình màu xanh có ghi chữ American Style Nato Super Paralisant; 01 cây đoản bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dạng hình chữ L, một cạnh dài 13,5cm và một cạnh dài 10,5cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 23cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 10cm, phần cán dao màu đen dài 13cm; 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm, phần lưỡi dao màu đen dài 10,5cm, phần cán dao màu đen dài 13,5cm; 01 biển số xe mô tô số 61N1-050.67.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

- Ghi nhận ông Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo K, N, TA mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM